

Bản án số: **1083/2024/HS-PT**

Ngày: 05-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lưu Ngọc Cảnh**

Các thẩm phán: Ông **Trần Đức Hiếu**

Bà Đặng Thị Thanh Huyền

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Dương Thị Thơm** -

Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 983/2024/TLPT-HS ngày 28 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 182/2024/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

NGUYỄN NGỌC T, sinh ngày 09/6/1979 tại Hà Nội; ĐKKHKT và nơi cư trú: Số A đường A, phường P, quận B, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Bùi Thị V; có vợ Lê Thị C và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án: Bản án số 156/2019/HSST ngày 13/8/2019, TAND quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 401/HSST ngày

20/3/1998, TAND thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án, về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*”. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/06/2024, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 03/6/2024, tại đầu ngõ G A, phường P, quận B, thành phố Hà Nội, Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận B bắt quả tang Nguyễn Ngọc T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ 01 gói giấy bạc trong lòng bàn tay phải của T. T khai nhận là ma túy H mang đi bán cho người mua để kiếm lời. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của T 01 điện thoại di động Mobell màu đen đã cũ và 50.000 đồng tiền Việt Nam. Tổ công tác đã đưa T cùng tang vật về trụ sở để làm rõ.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Ngọc T, tổ công tác thu giữ tại mặt bàn tầng 1: 01 cân điện tử màu bạc có dính chất bột màu trắng, ngoài ra không thu giữ gì khác.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc T khai nhận: Khoảng 14 giờ 00 ngày 03/06/2024, khi T đang ở nhà thì có một người đàn ông có số điện thoại 0962426394 gọi điện đến số điện thoại của T là 0928522490 hỏi mua của T 1.000.000 đồng tiền ma túy H, T đồng ý và hẹn anh ta giao dịch ở ngõ G A, P thì anh ta đồng ý. Một lúc sau, T đi bộ ra ngõ G A, tại đây anh ta đưa cho T 1.050.000 đồng (trong đó 1.000.000 đồng là tiền mua ma túy, 50.000 đồng là tiền công). T cầm tiền và bảo anh ta đứng đợi, T đi bộ ra ngã tư T - N tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp một người đàn ông không quen biết hỏi mua 1.000.000 đồng tiền ma túy H, anh ta cầm tiền và đưa lại cho T 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa ma túy H, T cầm gói giấy bạc chứa Heroin trong lòng bàn tay phải, còn 50.000 đồng cất vào trong túi quần bên trái đang mặc rồi đi về điểm hẹn để giao dịch. Khi T đi về đến đầu ngõ G A thì bị T1 công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận B phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Ngọc T:

- 01 (một) gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng;

- 01 (một) cân điện tử màu bạc dính chất bột màu trắng;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen đã cũ, số IMEI: 970101600382594, đã qua sử dụng; Sim điện thoại số 0928522490;
- Tiền Việt Nam 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng).

Tại bản kết luận giám định số 4139/KL-KTHS ngày 12/06/2024 của phòng K - Công an T2 kết luận:

- Chất bột màu trắng bên trong 01 (một) gói giấy bạc màu trắng là ma túy loại Hêrôin, khối lượng: 0,355 gam;

- 01 (một) cân điện tử màu bạc có dính ma túy loại Hêrôin.

Đối với người bán ma túy cho T, do T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể, qua trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch cụ thể nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

Đối với người mua ma túy của T, đối tượng mua ma túy có số điện thoại 0962426394, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 182/2024/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình đã quyết định:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T 48 (bốn mươi tám) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/06/2024.

- Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/10/2024 bị cáo Nguyễn Ngọc T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quy kết. Bị cáo giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo chỉ đi mua hộ ma túy, Cơ quan điều tra đã kịp thời ngăn chặn, ma túy chưa bị phát tán.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của

bị cáo, tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhân thân của bị cáo, xem xét kháng cáo của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T và giảm một phần hình phạt cho bị cáo, cụ thể: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Ngọc T từ 39 đến 42 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2024.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T đúng về mặt chủ thể kháng cáo và trong thời hạn của luật định nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Ngọc T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, bản kết luận giám định, tang vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 03/05/2024, tại đầu ngõ A, phường P, quận B, thành phố Hà Nội, Nguyễn Ngọc T đã thực hiện hành vi cất giữ trái phép 0,355 gam ma túy loại Hêrôin mục đích để bán lại cho 01 nam thanh niên không quen biết có số điện thoại 0962426394 với giá 1.050.000 đồng nhằm mục đích kiếm lời. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Ngọc T đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo thì Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án; xem xét bị cáo có nhân thân xấu có một tiền án chưa được xóa án tích lần này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “*Tái phạm*” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm

s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đã xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 48 tháng tù về tội “*mua bán trái phép chất ma túy*” là phù hợp, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tại cấp phúc thẩm bị cáo Nguyễn Ngọc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt song không đưa ra được căn cứ giảm nhẹ nào mới, do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[5] Bị cáo kháng cáo không được cấp phúc thẩm chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T và giữ nguyên bản án sơ thẩm:

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc T 48 (Bốn mươi tám)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **03/6/2024** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;

5 - Tòa án nhân dân quận Ba Đình;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Công an quận Ba Đình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lưu Ngọc Cảnh